



wán gōng

完工

verb phrase · complete work

Example Sentences

zhè zuò qiáo yǐ jīng wán gōng le
这座桥已经完工了。

This bridge has been completed.

tā men tí qián liǎng tiān wán gōng
他们提前两天完工。

They finished the work two days early.

Trace each character, then write the word on your own.

完	完	完	完	完	完	完	完	完	完
工	工	工	工	工	工				